

Số: 04/2024/QĐST- KDTM

Móng Cái, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2024/TLST- KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (tên viết tắt bằng tiếng Anh là VCB); (sau đây viết tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ trụ sở: số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Đặng Ngọc H, chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng TMCP N- chi nhánh M1; nơi làm việc: số E đường H, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (văn bản ủy quyền số 953/UQ-VCB-PC ngày 02/8/2024 và số 1973A/UQ-VCB-MCA-KH ngày 04/9/2024).

* Bị đơn: bà Bùi Thị H1, sinh năm 1981; nơi cư trú: số F phố T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông: Đinh Văn K, sinh năm 1973; nơi cư trú: B Đ; 1 N, G, quận B, thành phố Hà Nội; SĐT: 0913.264.785.

- Bà: Bùi Thị Thanh M, sinh năm 1976 (đã chết ngày 06/5/2023 theo trích lục khai tử số 41 ngày 17/5/2023). Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà M gồm:

+ Cụ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; nơi thường trú: tổ B, khu G, phường

Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: số F phố T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ông: Đinh Văn K, sinh năm 1973; nơi cư trú: B Đ; 1 N, G, quận B, thành phố Hà Nội;

+ Anh: Đinh Ngọc S, sinh năm 2001; nơi cư trú: B Đ; 1 N, G, quận B, thành phố Hà Nội.

+ Anh Đinh Việt P, sinh năm 2011; nơi cư trú: B Đ; 1 N, G, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp của anh Đinh Việt P là ông Đinh Văn K (bố đẻ).

Người đại diện theo ủy quyền của ông K, anh S, anh P: chị Phạm Quỳnh T, sinh năm 1984; nơi thường trú: phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (văn bản ủy quyền ngày 01/11/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về khoản nợ: tính đến hết ngày 23/12/2024 bà Bùi Thị H1 còn nợ Ngân hàng TMCP N số tiền theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 252/19/2023/CVTHM ngày 07/4/2023 là: 10.461.858.178đ (mười tỷ, bốn trăm sáu mươi một triệu, tám trăm năm mươi tám nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng) gồm: nợ gốc 10.000.000.000đ (mười tỷ đồng); nợ lãi trong hạn: 45.659.177đ (bốn mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi bảy đồng); nợ lãi quá hạn: 291.636.534đ (hai trăm chín mươi một triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm ba mươi tư đồng); lãi phạt chậm trả gốc: 124.562.467đ (một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng). Bà H1 cam kết thanh toán đầy đủ các khoản nợ đã nêu trên cho Ngân hàng vào ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 24/12/2024) cho đến khi trả hết nợ, bà Bùi Thị H1 có nghĩa vụ tiếp tục trả các khoản tiền phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã giao kết với ngân hàng.

* Về tài sản đảm bảo: là quyền sử dụng 94m² đất ở kết hợp dịch vụ thương mại; tài sản gắn liền với đất là căn hộ PG4-6 (ô đất SH01-31) lô SH01 đất ở kết hợp DVTM khu dịch vụ cao cấp B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có kết cấu 04 tầng, diện tích xây dựng 69,12m², diện tích sàn 314,87m²; đã được Ủy ban nhân dân thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 280588 ngày 22/10/2018 cho ông Đinh Văn K và bà Bùi Thị Thanh M, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 25744; theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 252/2019/HĐTC ngày 31/7/2019 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 252/19/2020/PLHĐTC ngày 11/11/2020; đã được đăng ký bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H ngày 01/8/2019.

Trường hợp bà H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết với Ngân hàng được ghi trong Quyết định này, thì phải bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng xử lý như đã thoả thuận tại hợp đồng tín dụng hoặc Ngân hàng có quyền yêu cầu

cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N thì bà Bùi Thị H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán hợp đồng.

* Về chi phí tố tụng: các đương sự thống nhất bà Bùi Thị H1 chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/11/2024 là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng đã nộp tạm ứng nên bà Bùi Thị H1 có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền trên.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bà H1 chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Về tiền án phí: các đương sự thống nhất bà Bùi Thị H1 chịu toàn bộ tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật tính đến ngày hòa giải là 59.230.929đ (năm mươi chín triệu, hai trăm ba mươi nghìn, chín trăm hai mươi chín đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí 59.097.620đ (năm mươi chín triệu, không trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm hai mươi đồng) đã nộp theo biên lai số 0002273 ngày 25/10/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. Móng Cái;
- Thi hành án dân sự Tp. Móng Cái;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Phương